

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học chính quy năm 2020

Căn cứ Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên thông báo tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học chính quy năm 2020 như sau:

1. Thông tin tuyển sinh

1.1. Thông tin chung

- Tên trường: Trường Đại học Tây Nguyên
- Mã trường: TTN
- Loại hình trường: Công lập
- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh cả nước

1.2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020
- Phương thức 2: Xét kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
- Phương thức 3: Xét kết quả học tập THPT (học bạ).

1.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng (Điểm sàn, điều kiện nộp hồ sơ)

Hình thức xét tuyển	Nhóm ngành Sức khỏe; Nhóm ngành đào tạo giáo viên (sự phạm)	Các ngành khác	Ghi chú
Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT	Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT (không quy định về học lực lớp 12 THPT)	Nhà trường sẽ thông báo sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT	
Xét kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	- Đạt từ 800 điểm trở lên. Riêng ngành GD Thể chất, cần đạt từ 600 điểm trở lên theo thang điểm 1200.	Đạt từ 600 điểm trở lên theo thang điểm 1200	
Xét kết quả học tập THPT (xét học bạ)	- Đối với ngành Y khoa, các ngành đào tạo giáo viên: Thí sinh phải có học lực lớp 12 đạt loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 8,0 trở lên. - Đối với các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học: Thí sinh phải có học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 6,5 trở lên. - Đối với ngành Giáo dục thể chất: Thí sinh phải có học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 6,5 trở lên hoặc thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế, hoặc thí sinh có điểm thi các môn năng khiếu đạt từ 9,0 trở lên	Thí sinh có điểm xét tuyển đạt từ 18,0 trở lên (đã bao gồm điểm ưu tiên)	Thí sinh xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Thể chất phải đạt điểm năng khiếu từ 5,0 trở lên
Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển	Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (khoản 2, 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh)		

1.4. Ngành, chỉ tiêu và tổ hợp xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp/Tổ hợp môn (Áp dụng cho phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT và xét học bạ)	Chỉ tiêu(dự kiến)		
				Xét kết quả thi TN THPT	Xét học bạ	Xét kết quả thi ĐGNL
KHOA Y DƯỢC						
1	7720101	Y khoa	B00: Toán-Hóa học-Sinh học	190	20	10
2	7720301	Điều dưỡng		40	5	5
3	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học		40	5	5
KHOA KINH TẾ						
4	7310101	Kinh tế	A00: Toán-Vật lí-Hóa học	50	45	5
5	7310105	Kinh tế phát triển		25	20	5
6	7340101	Quản trị kinh doanh		60	55	5
7	7340121	Kinh doanh thương mại	A01: Toán-Vật lí-Tiếng Anh	30	25	5
8	7340201	Tài chính - Ngân hàng	D01: Ngữ văn-Toán-Tiếng Anh	30	25	5
9	7340301	Kế toán	D07: Toán-Hóa học – Tiếng Anh	60	55	5
10	7620115	Kinh tế nông nghiệp		40	35	5
KHOA SƯ PHẠM						
11	7140201	Giáo dục Mầm non	M01: Ngữ văn,-NK1 (Kể chuyện - Đọc diễn cảm) - NK2 (Hát - Nhạc) M09: Toán-NK1 (Kể chuyện - Đọc diễn cảm) - NK2 (Hát - Nhạc)	61	15	5
12	7140206	Giáo dục Thể chất	T01: Toán - NK3(chạy 100m) - NK4 (bật xa tại chỗ) T20: Ngữ văn - NK3(chạy 100m) - NK4 (bật xa tại chỗ)	115	85	25
13	7140202	Giáo dục Tiểu học	A00: Toán-Vật lí-Hóa học C00: Ngữ văn-Lịch sử-Địa lí C03: Ngữ văn-Toán-Lịch sử	30	25	5
14	7140202JR	Giáo dục Tiểu học-Tiếng Jrai	A00: Toán-Vật lí-Hóa học C00: Ngữ văn-Lịch sử-Địa lí D01: Ngữ văn-Toán-Tiếng Anh	29	10	5
15	7140217	Sư phạm Ngữ văn	C00: Ngữ văn-Lịch sử-Địa lí C19: Ngữ văn-Lịch sử-Giáo dục CD	146	55	30
16	7229030	Văn học	C20: Ngữ văn-Địa lí-Giáo dục CD	25	20	5
KHOA NGOẠI NGỮ						
17	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	D01: Ngữ văn-Toán-Tiếng Anh D14: Ngữ văn-Lịch sử-Tiếng Anh	70	15	5
18	7220201	Ngôn ngữ Anh	D15: Ngữ văn-Địa lí-Tiếng Anh D66: Ngữ văn-GDCD-Tiếng Anh	70	65	5
KHOA KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ						
19	7140209	Sư phạm Toán học	A00: Toán-Vật lí-Hóa học A01: Toán-Vật lí-Tiếng Anh A02: Toán-Vật lí-Sinh học B00: Toán-Hóa học-Sinh học	86	20	20
20	7140211	Sư phạm Vật lý	A00: Toán-Vật lí-Hóa học A01: Toán-Vật lí-Tiếng Anh A02: Toán-Vật lí-Sinh học	149	50	50
21	7140212	Sư phạm Hóa học	A00: Toán-Vật lí-Hóa học B00: Toán-Hóa học-Sinh học D07: Toán-Hóa học- Tiếng Anh	118	60	60

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp/Tổ hợp môn (Áp dụng cho phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT và xét học bạ)	Chỉ tiêu(dự kiến)		
				Xét kết quả thi TN THPT	Xét học bạ	Xét kết quả thi ĐGNL
22	7140213	Sư phạm Sinh học	A02: Toán-Vật lí-Sinh học B00: Toán-Hóa học-Sinh học D08: Toán-Sinh học-Tiếng Anh	109	35	35
23	7420201	Công nghệ sinh học	A00: Toán-Vật lí-Hóa học A02: Toán-Vật lí-Sinh học B00: Toán-Hóa học-Sinh học D08: Toán-Sinh học-Tiếng Anh	30	25	5
24	7480201	Công nghệ thông tin	A00: Toán-Vật lí-Hóa học A01: Toán-Vật lí-Tiếng Anh	45	40	5
25	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	A00: Toán-Vật lí-Hóa học A02: Toán-Vật lí-Sinh học B00: Toán-Hóa học-Sinh học D08: Toán-Sinh học-Tiếng Anh	25	20	5
KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP						
26	7620110	Khoa học cây trồng	A00: Toán-Vật lí-Hóa học A02: Toán-Vật lí-Sinh học B00: Toán-Hóa học-Sinh học D07: Toán-Hóa học – Tiếng Anh	40	35	5
27	7620112	Bảo vệ thực vật		30	25	5
28	7620205	Lâm sinh		25	20	5
29	7540101	Công nghệ thực phẩm		25	20	5
30	7850103	Quản lí đất đai		30	25	5
KHOA CHĂN NUÔI – THÚ Y						
31	7620105	Chăn nuôi	A02: Toán-Vật lí-Sinh học B00: Toán-Hóa học-Sinh học	25	30	5
32	7640101	Thú y	D08: Toán-Sinh học-Tiếng Anh	50	95	5
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ						
33	7229001	Triết học	C00: Ngữ văn-Lịch sử-Địa lí C19: Ngữ văn-Lịch sử-Giáo dục CD D01: Ngữ văn-Toán-Tiếng Anh D66: Ngữ văn-GDCD-Tiếng Anh	20	15	5
34	7140205	Giáo dục Chính trị	C00: Ngữ văn-Lịch sử-Địa lí C19: Ngữ văn-Lịch sử-Giáo dục CD C20: Ngữ văn-Địa lí-Giáo dục CD D66: Ngữ văn-GDCD-Tiếng Anh	139	35	35

2. Hồ sơ, thời gian và địa điểm nhận hồ sơ xét tuyển

2.1. Hồ sơ gồm có

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu đính kèm)
- Bản photocopy các giấy tờ sau:
 - Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân;
 - Học bạ Trung học phổ thông;
 - Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020, có thể bổ sung sau khi có kết quả tốt nghiệp)
 - Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2020 (Đối với thí sinh sử dụng phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT)
 - Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (Đối với thí sinh sử dụng phương thức xét kết quả thi đánh giá năng lực)
- Các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có)

2.2. Thời gian nhận hồ sơ

Phương thức xét tuyển	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	Theo quy định của Bộ GD&ĐT	05/10-16/10	19/10-30/10	02/11-15/11
Xét kết quả thi ĐGNL của Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	01/9-20/9	--	--	--
Xét học bạ	Đến ngày 31/7/2020	03/8-20/9	05/10-16/10	19/10-30/10

Tùy tình hình thực tế, Nhà trường có thể thay đổi số lượng đợt tuyển sinh, thời gian nhận hồ sơ các đợt.

2.3. Địa điểm nhận hồ sơ

- Phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT đợt 1: Tại các địa điểm do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định

- Đối với các đợt bổ sung và các phương thức xét tuyển khác, thí sinh có thể nộp hồ sơ theo các hình thức sau:

- Đăng ký online
- Nộp qua đường bưu điện chuyển phát nhanh
- Nộp trực tiếp tại Trường

Địa chỉ nộp hồ sơ: Bộ phận tuyển sinh, Trường Đại học Tây Nguyên, 567 Lê Duẩn, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

3. Lệ phí xét tuyển

- Phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT đợt 1: Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo

- Xét tuyển các đợt bổ sung và các phương thức khác: **Miễn phí.**

4. Điều kiện phụ và chênh lệch điểm trong xét tuyển

- Điểm trúng tuyển bằng nhau trong cùng một ngành và cùng một phương thức xét tuyển.

- Điều kiện phụ trong xét tuyển đối với ngành Y khoa: Đối với các thí sinh có điểm bằng nhau ở cuối danh sách xét tuyển, Nhà trường sẽ ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh có điểm môn Sinh học cao hơn.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ: Bộ phận tuyển sinh, Trường Đại học Tây Nguyên, 567 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 02623.817.397, 096 516 44 45

Email: tuyensinh@ttn.edu.vn

website: <https://www.ttn.edu.vn/index.php/trangtuyensinh>

Fanpage: www.fb.com/tvtsttn, www.fb.com/tuvantuyensinhhtt

Nơi nhận:

- TT. Thông tin; (đăng website)
- Lưu: VT, ĐTDH.(10)

HIỆU TRƯỞNG

T.S. Nguyễn Thanh Trúc

**HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
THEO PHƯƠNG THỨC XÉT HỌC BẠ THPT**

Thí sinh có thể chọn 1 trong 4 cách sau để xét tuyển

- **Cách 1:** Xét điểm trung bình học kỳ của các môn học năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển (**Xét 2 học kỳ**)

Ví dụ: thí sinh chọn tổ hợp A00 (Toán-Vật lý-Hóa học), khi đó:

Điểm môn Toán = (Tổng điểm 2 học kỳ lớp 12 môn Toán)/2

Điểm môn Vật lý = (Tổng điểm 2 học kỳ lớp 12 môn Vật lý)/2

Điểm môn Hóa học = (Tổng điểm 2 học kỳ lớp 12 môn Hóa học)/2

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Vật lý + Điểm môn Hóa học + Điểm ưu tiên

- **Cách 2:** Xét điểm trung bình học kỳ của các môn học năm lớp 11 và kỳ 1 năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển (**Xét 3 học kỳ**)

Ví dụ: thí sinh chọn tổ hợp A00 (Toán-Vật lý-Hóa học), khi đó:

Điểm môn Toán = (Tổng điểm 3 học kỳ môn Toán)/3

Điểm môn Vật lý = (Tổng điểm 3 học kỳ môn Vật lý)/3

Điểm môn Hóa học = (Tổng điểm 3 học kỳ môn Hóa học)/3

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Vật lý + Điểm môn Hóa học + Điểm ưu tiên

- **Cách 3:** Xét điểm trung bình học kỳ của các môn học năm lớp 10, năm lớp 11 và kỳ 1 năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển (**Xét 5 học kỳ**)

Ví dụ: thí sinh chọn tổ hợp A00 (Toán-Vật lý-Hóa học), khi đó:

Điểm môn Toán = (Tổng điểm 5 học kỳ môn Toán)/5

Điểm môn Vật lý = (Tổng điểm 5 học kỳ môn Vật lý)/5

Điểm môn Hóa học = (Tổng điểm 5 học kỳ môn Hóa học)/5

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Vật lý + Điểm môn Hóa học + Điểm ưu tiên

- **Cách 4:** Xét điểm trung bình học kỳ của các môn học năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển (**Xét 6 học kỳ**)

Ví dụ: thí sinh chọn tổ hợp A00 (Toán-Vật lý-Hóa học), khi đó:

Điểm môn Toán = (Tổng điểm 6 học kỳ môn Toán)/6

Điểm môn Vật lý = (Tổng điểm 6 học kỳ môn Vật lý)/6

Điểm môn Hóa học = (Tổng điểm 6 học kỳ môn Hóa học)/6

Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Vật lý + Điểm môn Hóa học + Điểm ưu tiên

GHI CHÚ:

- Điểm các môn thành phần và điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 chữ số phần thập phân
- Điểm trúng tuyển bằng nhau trong cùng một ngành và cùng một phương thức xét tuyển.